

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (DẠNG TÓM TẮT)

Ngày 30 tháng 09 năm 2008

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,167,850,245,707	997,994,445,160
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22,240,581,582	13,662,990,021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	117,225,754,735	59,996,135,000
3	Các khoản phải thu	183,906,774,990	116,308,348,079
4	Hàng tồn kho	776,346,241,637	767,776,678,462
5	Tài sản ngắn hạn khác	68,130,892,763	40,250,293,598
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	460,001,545,653	375,336,825,925
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	145,452,618,896	146,108,866,065
	- Tài sản cố định hữu hình	98,222,512,440	100,474,421,511
	- Tài sản cố định vô hình	6,344,445,171	6,485,491,704
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	40,885,661,285	39,148,952,850
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	307,726,367,953	224,377,470,728
5	Tài sản dài hạn khác	6,822,558,804	4,850,489,132
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,627,851,791,360	1,373,331,271,085
IV	NỢ PHẢI TRẢ	937,916,588,988	687,651,190,319
1	Nợ ngắn hạn	901,275,402,454	659,151,870,034
2	Nợ dài hạn	36,641,186,534	28,499,320,285
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	669,264,665,626	664,817,522,699
1	Vốn chủ sở hữu	665,510,011,048	664,579,293,309
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150,000,000,000	150,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	476,246,648,902	477,123,202,955
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Các quỹ	8,384,918,502	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	30,878,443,644	37,456,090,354
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	3,754,654,578	238,229,390
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3,754,654,578	238,229,390
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	20,670,536,746	20,862,558,067
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,627,851,791,360	1,373,331,271,085